



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM VAN BUU
Last Middle First

Current Address: 71/16 Nguyen Hue - Thi xa Vinh Long - Cuu Long

Date of Birth: 10-20-1940 Place of Birth: Vinh Long

Previous Occupation (before 1975) Captain & Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-02-75 To 09-06-1980
Years: 05 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>PHAM - CHI - HIEU</u>	_____
<u>Houston Texas 77080</u>	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM - DANG THANH	08.07.1966	- son
PHAM THI THANH THU	07-06-1969	daughter
PHAM DANG TUAN	08.31-7978	son
PHAM THI THANH THU	07.28.1984	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. BASIC IDENTIFICATION DATA:

Date: 01-8-1988

1. Name: PHAM VĂN BỬU
2. Other name: không
3. Date and Place of Birth: 20.10.1940 Tân Long h. Vĩnh Long.
4. Residence address: 71/16 đường Nguyễn Huệ Phường 2 Thị xã Vĩnh Long (Củ Long)
5. Mailing address: 71/16 đường Nguyễn Huệ Phường 2 TX. Vĩnh Long (Củ Long)
6. Current Occupation:

B. RELATIVES to accompany me:

Nos	Name	DoB	POB	Sex	M-S	Relationship
1	Phạm Đăng Thanh	27.8.1966	Vĩnh Long		M	con
2	Phạm Thị Thanh Thủy	06.01.1969	"	F		"
3	Phạm Đăng Tuấn	31.8.1972	"		M	"
4	Phạm Thị Thanh Thủy	28.01.1974	"	F		"

C. RELATIVES OUTSIDE VN:

1. Closest Relatives in the U.S.

Name: Phạm chí Hiếu Relationship: Chú bác ruột Address:

Houston TEXAS 77080 USA

Phạm Ngọc Lan

Houston TEXAS 77086 USA.

2. Closest Relatives in the other countries: không.

Name:

Relationship:

Address:

D. COMPLETE FAMILY LISTING (living / Dead), name and address:

1. Father: Phạm Văn Trân (D)
2. Mother: Nguyễn Ngọc Anh (L) ấp xã Tân Long h. huyện Long Hồ (Củ Long)
3. Spouse: Đặng Thị Vân 71/16 đường Nguyễn Huệ Phường 2 TX. Vĩnh Long (Củ Long)
4. Former Spouse (if any): không.
5. Children:
 - Phạm Đăng Thanh 71/16 Nguyễn Huệ TX. Vĩnh Long (Củ Long)
 - Phạm Thị Thanh Thủy -"
 - Phạm Đăng Tuấn -"
 - Phạm Thị Thanh Thủy -"

E. EMPLOYMENT by US Gov't Agencies or other Organisations of you or your spouse:

1. Name of person employed: không.

2. Date: Form to

3. Title of last position held:

7. Training for job in VN:

g. US Adwards or Certificate: King

h. Description of courses:

I. ADDITIONAL REMARKS: Bón thân và gia đình thuộc thành phần di sản cũ.

J. DOCUMENTS attached: *chúng mình nên dân. Giấy ra trại lần đầu bị rách vì phải giấu trong làn cá tạo*
thứ nhĩ.

- 1 bản sao căn cước n^h quan.

Phạm văn Bội ² 12/11

FROM:

fam. Văn - Vĩnh

16/86 fll Đường Quang Trung

Avan Gô Văn TP Hồ Chí Minh

Tg 15 của hợp lệ
Tổ chức việc liên bị
từ 3 năm

PAR AVION VIA AIR MAIL



MAY 05 1999

25/5



TO: Bà KHUÊ MINH THO

FALLS CHURCH VA 22043

USA 1.00

Nay cấp *chứng minh*
Họ, tên: PHẠM-VĂN-BỬU
Họ, tên thường gọi:
Họ, tên bí danh:
Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1975
Nơi sinh: Vĩnh Long
Trú quán: 71/16 Đường Nguyễn Huệ
Cán bộ: Đại úy sĩ quan
Án phạt: Tập trung cải tạo
Ngày bắt: 2-5-1975
Nơi cư trú tại: 70/16 Đường
Vĩnh Long.

PHẠM VĂN BỬU
Tình trạng: Tổ ra an tâm
Lao động: Tham gia đầy đủ
Nội quy: Chưa có sai phạm
Học tập: Tham gia đầy đủ
Thời hạn quản: 10 tháng.
Chưa có biểu hiện gì xấu.
Ngày cũng có tinh thần tự giác.
Chưa có vi phạm luật trại giam.
Chưa có khiếu nại, tố cáo.

Họ, tên: PHẠM-VĂN-BỬU
Người được:

Ngày 06 tháng 9 năm 1980
CHỖ THỊ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN Châu-Thành

XÃ Long-Châu

Số hiệu 230



Họ Sơ Quên-Nhan

Nhà in MY-PHUC - Vinhlong

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 28 tháng 01 năm 1974.

Tên họ đứa trẻ : PHẠM-THỊ-THẢO
Con gái hay con trai: NỮ
Ngày sinh: Ngày hai mươi tám tháng giêng dương-lịch
Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn,
Nơi sanh : Long-Châu (Vinhlong)
Tên họ người cha : PHẠM-VĂN-ĐU
Tên họ người mẹ : ĐẶNG-THỊ-VÂN
Vợ chánh hay không
có hôn thú : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai : PHẠM-VĂN-ĐU

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH,

Long-Châu, ngày 28 tháng 01 năm 1974.

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

MIEN THI-THUC



TRẦN-VĂN-ÂN

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CÔNG - HÒA

Thị trấn Vinhlong
 Quận Châu-thành
 Xã Longchâu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NAM 1972(XÃ Longchâu TỈNH Vinhlong NAM-PHÂN)SỐ HIỆU 2197

Tên, họ đứa con nít	<u>Phạm-Dương-Tuấn</u>
Nam nữ	<u>Nam</u>
Sanh ngày nào	<u>Ngày ba mươi mốt tháng tám dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai</u>
Sanh tại chỗ nào	<u>Longchâu (Vinhlong)</u>
Tên họ cha	<u>Phạm-văn-Bửu</u>
Cha làm nghề gì	<u>Quân nhân</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Longchâu (Vinhlong)</u>
Tên họ mẹ	<u>Dương-thị-Vân</u>
Mẹ làm nghề gì	<u>Nội-trợ</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Longchâu (Vinhlong)</u>
Vợ chánh hay thứ	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi: _____

Trích ý bốn chính

Quận-Trưởng quận: _____

Chúng cho hợp-pháp chữ ký tên ngang đây của

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã: _____

Longchâu, ngày 6 tháng 9 năm 1972

Chủ tịch kiêm Hộ tịch

Ủy-viên Hộ-tịch

_____, ngày _____ tháng _____ năm 196

Quận-Trưởng

Lệ-phí: _____

Biên lai số: _____

74/3/176

NAM-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN CHÂU-THÀNH

XÃ LONG-HỒ

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BỒN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1969

XÃ Long-Hồ TỈNH Vĩnh-Long (NAM-PHẦN)

SỐ HIỆU 014

Tên họ đứa con nít	PHẠM-THỊ THANH-THUY
Nam, Nữ	NỮ
Sanh ngày nào	Ngày sáu tháng giêng dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Sanh tại chỗ nào	Long-Hồ (Vĩnh Long)
Tên họ cha	Phạm-văn-Bửu
Cha làm nghề gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	KBC 4253
Tên họ mẹ	Đặng-thị-Vân
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Long-Hồ (Vĩnh Long)
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Trích y bản chánh

Long-Hồ ngày 12 tháng 9 năm 1972

Ủy-Viên Hộ-Tịch



TRƯỞNG-VĂN-CHÍNH

Lệ-phí Hồ sơ quân nhân

Biên lai số

MIỄN THỊ-THỰC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Việt-Nam)

TÒA SƠ-THẨM

VĨNH-LONG

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

VĨNH-LONG
TỈNH-CHÂU

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Vĩnh Long-Hồ

(NAM-PHẦN)

(Sud Việt Nam)

NĂM 1966
(Année)

SỐ HIỆU 109
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-Văn-Thành
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	ngày bảy tháng tám dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Hồ (Vĩnh Long)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-Văn-Hiếu
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Nông-Viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Khu 1059
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Đặng-Thị-Vân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Mỹ-Trợ-Tả Xã-Hội
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Xã Long-Hồ (Vĩnh Long)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ Chánh

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)



ngày 197

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Nguyễn-Văn-Bình

Giá tiền: 1500
(Cost)
Điện-lai số: 13040
(Quittance no)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Viet-Nam)

TÒA O-THẨM

VĨNH LONG

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA O-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

VĨNH LONG

T. A. Châu

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH L. T. L. H. H.

(Extrait du registre des actes de naissance)

Vĩnh Long

(NAM-PHÂN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM 1940

(Année)

SỐ HIỆU 134

(Acte No)

Tên, họ đứa con ai (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-Văn-Bửu
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	trai
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 20 Octobre 1940
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	L. T. L. H. H.
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-Văn-Trần
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	L. T. L. H. H.
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-Ngọc-Anh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	L. T. L. H. H.
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ Chánh

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)



Vĩnh Long ngày 03.08.1972

CHANH LUC-SU
(LE GREFFIER EN CHIEF)

Nguyễn-Văn-Bính

Giá tiền: 15400

(C. C.)

Đặt lại số: 13412

(Quittance no)

THẺ CÁN - CÔNG
QUÂN NHÂN

202477



Họ TÊN PHAM-VAN-ĐUU

Cấp bậc

Số quân

40/145.700

Nơi sinh

20.10.1940

Bình-Lưu

Cha

PHAM-VAN-TRAM

Mẹ

NGUYEN-MOCC-ANH

QĐ. 849 A

AH 059884 Dấu

Tên nhang chót mũi.

Loại máu: A Rh+

Số thẻ căn cước dân sự: 09324059

Nghĩa tử một



Nghĩa tử trái

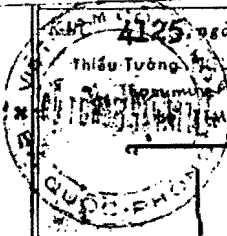


Kết m 4125 ngày 16.12.74

Thiếu Tướng

Tham mưu Phó Nhân-Viên

QUYỀN QLVNCH



Handwritten signature.



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 23, 89

IV: NO-RECORD (N/R)

PA: PHAM VAN BUI

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOC.

P. O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of APR 19, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

We are unable to locate a file for PHAM VAN BUI
with the information contained in your letter. If you will
provide us with the complete names, dates of birth and current
addresses of the sponsor in the U.S. and the principal
applicant in Vietnam, as well as the ODP IV file number, if
known, we will be able to provide you with a complete update on
this case. Please mark the envelope ATTN: COMM.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

Phạm văn Bình
71/05 Nguyễn Huệ
Vinh Long

Có 800 1 set tranh với
còn lại 150 tranh

AUG 26 1988



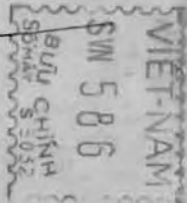
Từ 2 lần 74
vàng

Pho
10/177

To: MRS PHUOC - NGUYEN
PO Box 5635 ARLINGTON

VA 22205-0635

USA



VIET-NAM
SWN 999
BUU CHINH
SOMAY 8-032



VIET-NAM
SWN 999
BUU CHINH
SOMAY 8-032



VIET-NAM
SWN 999
BUU CHINH
SOMAY 8-032



VIET-NAM
SWN 999
BUU CHINH
SOMAY 8-032

Số : 6 /CP

Căn cứ quyết định số 201/CP ngày 10-03-1975 của Hội đồng Chính phủ và chỉ thị số 85/TTG ngày 01-03-1979 của Thủ tướng Chính phủ qui định về việc sắp xếp lao động và bắt buộc lao động.

Căn cứ thông tư số 02/TT-LĐ ngày 10-01-1980 của Liên Bộ Lao động - Nội vụ hướng dẫn biện pháp sử lý đối với những người bị bắt buộc lao động.

Chấp hành quyết định số 838 của UBND Tỉnh ngày 25/01/1985

BAN GIÁM ĐỐC NÔNG TRƯỜNG 30/4

QUYẾT ĐỊNH

9

ĐIỀU I : Nay trả Anh (Chị) : Phạm Văn Bình...

Sinh năm : 1940

Về cư trú chính thức tại 41/110 Nguyễn Huệ

Khu III - F2 - Ph. Xã. Vĩnh Long

Nghề nghiệp : bán cà phê

Cán tội : không

Bị bắt ngày : 23/10/83

Giám tại : Công An Ph. Xã Vĩnh Long

Qua buộc lao động tại Nông trường 30/4 ngày 23 tháng 12 năm 83... trong thời gian lao động đã tỏ thái độ tốt nghiêm chỉnh chấp hành mọi qui của Nông trường và học tập rèn luyện tiến bộ.

ĐIỀU II : Anh (chị) : Bình...

về địa phương phải trình diện với Chính quyền địa phương nơi cư trú, đề nghị Chính quyền địa phương tiếp tục quản lý và giáo dục giúp đỡ như mọi công dân khác.

ĐIỀU III : Phòng Tổ chức, Tài vụ, Hành chánh, BCH đội và anh (chị) : Bình... chiếu theo quyết định thi hành. Quyết định này có giá trị kể từ ngày ký /.

NƠI NHẬN :

- UBND Phường, Xã

- Tổ chức Lưu : 2

- Anh (chị) : Bình

Ngày 9 tháng 9 năm 85
TH. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC

Handwritten signature

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 10 | 28 | 88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter